

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
TÒA THÁNH TÂY NINH

*Tìm Hiểu*  
**ĐẠO CAO ĐÀI**  
**QUA KIẾN TRÚC TÒA THÁNH TÂY NINH**

SOẠN GIẢ  
TÙNG THIÊN – TỬ BẠCH HẠC

NĂM ẤT DẤU  
2005

---

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của DAOCAODAI.INFO. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn SOẠN GIẢ TÙNG THIÊN – TỪ BẠCH HẠC, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 12/02/2013

Tâm Nguyên

---

**TÌM HIỂU ĐẠO CAO ĐÀI**  
**QUA KIẾN TRÚC TÒA THÁNH TÂY NINH**

SOẠN GIẢ: TÙNG THIÊN – TỬ BẠCH HẠC  
Nhâm Thìn – 2012

---

---

# Mục Lục

<b>LỜI DẪN.....</b>	<b>9</b>
<b>CHƯƠNG I:</b>	
<b>SƠ LƯỢC VỀ LỊCH SỬ</b>	
<b>VÀ DANH HIỆU ĐẠO CAO ĐÀI .....</b>	<b>11</b>
<b>I. SƠ LƯỢC VỀ LỊCH SỬ ĐẠO CAO ĐÀI.....</b>	<b>11</b>
<b>II. Ý NGHĨA DANH HIỆU.....</b>	<b>12</b>
A. Đại Đạo.....	12
B. Tam Kỳ.....	13
C. Phổ Độ.....	16
<b>CHƯƠNG II:</b>	
<b>SƠ ĐỒ TỔ CHỨC GIÁO HỘI .....</b>	<b>19</b>
<b>I. CÁCH TỔ CHỨC.....</b>	<b>19</b>
1. Bát Quái Đài.....	19
2. Hiệp Thiên Đài.....	19
3. Cửu Trùng Đài.....	21
<b>II. HIẾN PHÁP VÀ LUẬT PHÁP CỦA ĐẠO.....</b>	<b>23</b>
A. Pháp Chánh Truyền.....	23
B. Luật Đạo.....	23
<b>CHƯƠNG III:</b>	
<b>KIẾN TRÚC TOÀ THÁNH .....</b>	<b>27</b>
<b>I. SỰ KIỆN XÂY DỰNG ĐỀN THÁNH.....</b>	<b>30</b>
<b>II. KÍCH THUỐC.....</b>	<b>32</b>
1. Theo Quy Định Thiết Kế.....	32
2. Theo Thực Tế:.....	33
<b>III. MÔ TẢ VÀ Ý NGHĨA CẤU TRÚC.....</b>	<b>33</b>
A. Tổng Quát.....	33

---

B. Mặt Trước Đền Thánh .....	35
C. Bên Trong Đền Thánh .....	42
D. Bên Ngoài Đền Thánh .....	57
<b>IV. GIÁ TRỊ LỊCH SỬ – NGHỆ THUẬT – KIẾN</b>	
<b>TRÚC .....</b>	<b>61</b>



**TÒA-THÁNH TÂY-NINH**





---

## LỜI DẪN

Lịch sử của tôn giáo bắt đầu từ rất lâu và thay đổi rất nhiều. Nhân loại từ thời 8000 năm trước Công nguyên đã bắt đầu thiết lập làng mạc và nghi thức cúng cầu nguyện cho mùa màng tốt đẹp. Con người đã cảm nhận được mối liên hệ với Mẹ Đất và các vị Thần vô hình. Và từ khoảng 3500 năm trước Công nguyên đến nay, các nhà hiền triết, các vị Giáo chủ của những tôn giáo lớn đã xuất hiện, giảng Đạo với giáo lý có khác biệt nhau theo từng thời kỳ, tùy theo trình độ nhân loại. Tên của Đấng Tối Cao được gọi dưới nhiều danh xưng như: God, Allah, Jehovah, Brahman, Thượng Đế, Đức Chí Tôn...

Ngày nay, tôn giáo không còn tính địa phương hay quốc gia nữa mà trở nên phổ biến toàn cầu. Sự phát triển về ngôn ngữ, khoa học và các phương tiện giao thông, truyền thông ngày càng thuận lợi đã giúp các dân tộc gần nhau hơn, hiểu biết nhau hơn. Một cái nhìn mới và nhu cầu có một nền tôn giáo đại đồng cho toàn thể nhân loại đã và đang được đưa ra.

Với quyền năng ban ân huệ và cứu rỗi, Thượng Đế đã sáng lập ra **Đạo Cao Đài** mà **Tòa Thánh Tây Ninh** là hình ảnh của **Bách Ngọc Kinh** (nơi Thượng Đế ngự) tại thế. Giáo lý và Bí pháp của Đạo Cao Đài được ẩn chứa trong kiến trúc của Tòa Thánh Tây Ninh. Công trình này vừa mang dấu ấn triết lý tôn giáo, vừa mang vẻ đẹp kết hợp kiến trúc Đông phương và Tây phương.

Tòa Thánh Tây Ninh là một kỳ quan của nước

Việt Nam.

Hơn thế nữa, với tôn chỉ:

**THIÊN, ĐỊA, VẠN VẬT ĐỒNG NHẤT THỂ** và  
**BẢO SANH, NHƠN NGHĨA, ĐẠI ĐỒNG** sẽ giúp Đạo  
Cao Đài có vai trò hoà giải, đem lại những đóng góp lớn  
lao cho hòa bình tôn giáo và hòa bình cho nhân loại.

## CHƯƠNG I

# SƠ LƯỢC VỀ LỊCH SỬ VÀ DANH HIỆU ĐẠO CAO ĐÀI

### I. SƠ LƯỢC VỀ LỊCH SỬ ĐẠO CAO ĐÀI

Cao Đài có nghĩa đền đài tối cao, nơi Đức Thượng Đế ngự trị. Cao Đài còn là danh hiệu của một tôn giáo do Đức Thượng Đế sáng lập ra để cứu rỗi nhân loại lần thứ ba.

Tôn giáo mới này (thành lập từ 1926) có gốc rễ từ những giáo lý cổ xưa. Tính cách đặc biệt nhất của Đạo Cao Đài là tinh thần tổng hợp và đại đồng, coi tất cả nhân loại là anh em, có cùng một nguồn gốc Thiêng Liêng nên buộc thương yêu và hiểu biết lẫn nhau, không phân biệt màu da và tôn giáo.

Đầu thế kỷ XIX, phong trào Thần linh học phát triển và thịnh hành ở nhiều nước. Việt Nam là nước bị đô hộ nên nhiều người yêu nước tìm đến phong trào này. Họ muốn nhờ thế giới vô hình giải quyết những thắc mắc nan giải của cõi thế gian như vận mạng cá nhân, vận mạng dân tộc và thế giới. Họ thực hiện những cuộc thông công bằng phép xây bàn và cơ bút với các chơn linh theo lối Thần linh học.

Những chức sắc đại tông đồ đầu tiên của Đạo Cao Đài gồm có ông Ngô Văn Chiêu, Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang, Lê Văn Trung.

Vị Giáo chủ vô hình của Đạo Cao Đài ban đầu xuất hiện dưới danh hiệu AẢẢ, sau đó thường xưng danh là **Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát** hay **Ngọc**

**Hoàng Thượng Đế.** Ngài giảng dạy về Đạo và phương pháp tu để đạt đến sự hoàn thiện. Ngài hướng dẫn chúng sanh tiến hóa mãi để đạt đến phẩm vị cao nhất, hiệp nhất cùng Thượng Đế.

Tổ chức tôn giáo buổi đầu chưa thành hình tướng rõ rệt, nhưng về sau được Ôn Trên chỉ dạy tổ chức chặt chẽ và qui mô, có giáo lý, triết lý, Hội Thánh và Luật, Pháp Đạo.

## II. Ý NGHĨA DANH HIỆU

**Đạo Cao Đài** còn được gọi là **Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**.

**Đại Đạo** là con đường lớn, mỗi Đạo lớn

**Tam Kỳ** là lần thứ ba

**Phổ Độ** là bày ra để cứu chúng sanh

Như vậy, **Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ** có thể hiểu là *con đường lớn hay mỗi Đạo lớn được lập ra để cứu nhân loại lần thứ ba.*

### A. ĐẠI ĐẠO

Khi phê phán về học thuyết Cao Đài, người ngoài thường hoài nghi về chữ Đại trong từ Đại Đạo này. Đại không có nghĩa là lớn hơn tất cả, không phải các hình thức tôn giáo, triết học khác nhỏ hơn. Nếu xét tính dung hoà tư tưởng, đồng nguyên tôn giáo chúng ta mới thấy chữ Đại chỉ có nghĩa là trải rộng, bao gồm tất cả. Tất cả hơn loại, chúng sinh đều có từ một nguồn gốc duy nhất. Đó là Thượng Đế.

Vậy Đại Đạo là một mỗi Đạo cho tất cả, một danh

hiệu chung cho các con đường tìm hiểu tâm linh, đưa con người về với chơn tâm chí thiện.

## B. TAM KỶ

Theo giáo lý Cao Đài, kể từ khi xuất hiện đến nay, Nhơn loại đã trải qua 3 Chuyển, mỗi Chuyển có 3 Ngươn. Hiện nay Nhơn loại đang ở vào cuối Hạ ngươn Tam chuyển, sắp bước qua Thượng ngươn Tứ chuyển.

Do đấu tranh ác liệt để sinh tồn nên nhiều lần Nhơn loại đứng trên bờ diệt vong. Trước nguy cơ ấy nhiều vị Giáo chủ giảng trần lập Đạo, giảng dạy đường lối, phương cách để con người biết nguồn cội của mình, biết làm lành lánh dữ để có thể sống đời Thánh đức.

Tìm con số niên lịch chính xác phân định giữa các mốc thời gian thật khó làm được vì đó là thời kỳ rất xa xưa. Sự phân chia này có tính tổng quát và tương đối. Chủ yếu là những niên đại đã được ghi lại hay nhắc đến trong kinh sách.

### a. Thời kỳ đầu (1250–1000 trước CN)

- Đức Nhiên Đăng Cổ Phật
- Đức Thái Thượng Lão Quân
- Vua Phục Hy với Kinh Dịch
- Do Thái giáo xuất phát từ tộc trưởng Abraham và Thánh Moises phát triển (1500–1250 trước CN). Ngài được mặc khải về 10 điều răn trên đỉnh núi Sinai. Kinh sách chính là Talmud, Kabala. Đây là tôn giáo cổ nhứt thần, chỉ thờ Đấng Thượng Đế Jehovah.

- Vệ Đà giáo ( 1500 trước CN), Bà la Môn giáo (1250–1000 trước CN) thờ Brahma, Đấng tối cao, tối linh của vũ trụ.
- Các Pharaoh của Ai Cập như Akhenaten (1400 trước CN) và Ramses II (1299–1232 trước CN) dạy thờ Thần Mặt Trời

### **b. Thời kỳ thứ hai (từ thế kỷ 7 trCN đến 7 sau CN)**

Giáo chủ các tôn giáo lớn hoạt động ở những vùng chính trên thế giới.

Ở vùng Hy Lạp có các triết gia như Platon, Aristote, Socrate, Pythagore đưa ra vai trò của triết học trong tôn giáo. Pythagore (570–480 BC) giảng về luân hồi và dạy rằng kiếp sống trần gian là cơ hội thanh luyện linh hồn.

Ở vùng Trung Đông có Zarathustra lập Hỏa giáo và các nhà tiên tri của dân Hebrew như Isaiah, Amos, Jeremiah giúp phân biệt Thượng Đế và Thần Thánh. Quan niệm một Thượng Đế duy nhất đã ảnh hưởng đến Thiên Chúa Giáo và Hồi giáo sau này.

Ở vùng Ấn Độ có Đức Phật Thích Ca (563 – 483 trước CN). Cuộc đời nhiều khổ não, vô thường. Con người bị luân hồi triền miên do nhiều tham vọng và gắn bó vào cái vật chất giả tạm. Ngài giảng về Tứ diệu đế và Bát Chánh Đạo để thoát khổ. Ngài Mahavira của đạo Jain (Kỳ na giáo) giảng về thuyết bất bạo hành đối với vạn vật. Đạo Hindu (Ấn giáo) giữ những nét chánh của Bà la môn giáo, thờ Đấng Brahma, Siva, Visnu, nổi tiếng với kinh Vedas và Upanisad giảng về sự đồng nhất giữa tiểu ngã và Đại ngã, tin tưởng vào luân hồi .

Ở vùng Trung Quốc, có Đức Lão Tử (650–500 trước CN) chủ trương trau dồi đạo đức, ẩn danh, tu luyện. Ngài đã trước tác nên Đạo Đức Kinh, quyển sách căn bản của Lão giáo. Ngài là hóa thân của Đức Thái Thượng Lão Quân, được xem là Giáo chủ của Đạo giáo hay Tiên giáo. Đức Khổng Tử (551–479 trước CN) chú giải Kinh Dịch, Kinh Lễ, Nhạc, san định Kinh Thi và viết Kinh Xuân Thu. Ngài phát triển Nho giáo cả 2 mặt : Hình nhi hạ dạy về Nhơn đạo và Hình nhi thượng dạy về Thiên lý, Thiên mệnh, sự hòa điệu giữa Thiên – Địa – Nhân. Ngài được xem là Giáo chủ của Khổng giáo

Đức Jesus Nazareth, giáo chủ của Thiên Chúa giáo, mở đạo Thánh nơi nước Do Thái. Ngài giảng về lòng yêu thương, bác ái và nhấn mạnh tất cả con người đều là con của Thiên Chúa, phải yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau. Ngài dạy: *“Phục vụ Chúa là phải phục vụ những con cái khổ đau nhất của Ngài. Không gì to lớn hơn, vĩ đại và cao cả hơn Tình Yêu Thương.”* Kinh chính là quyển kinh Tân Ước.

Từ vùng đất Ả Rập, Mohammed (570–632 sau CN) sáng lập Hồi giáo, dạy thờ Đấng Tối Cao: Tất cả đều từ Thượng Đế mà ra và sẽ trở về với Ngài sau khi chết để được phán xét công minh về những gì đã làm trong kiếp sống. Không có Thần Thánh nào khác ngoài Thượng Đế và Mohammed là sứ giả của Người. Kinh chính là Kinh Coran.

### c. Thời kỳ thứ ba

Mỗi tôn giáo được lập ra dựa trên phong tục và tập quán của các giống dân ở từng thời kỳ và từng địa phương khác nhau. Mỗi vị Giáo chủ khi xuống thế gian mở Đạo

là đã lãnh sứ mạng của Thượng Đế. Nhưng con người với tánh phàm đã canh cải, sửa đổi nên theo thời gian, các tôn giáo ấy đã bị làm sai lạc chơn truyền. Sự hiềm khích giữa các tín đồ khác Đạo còn bị dẫn dắt, đưa đến những cuộc thánh chiến đẫm máu.

Ngày nay, nhơn loại dễ liên thông nhau và hiểu biết nhau hơn nên Thượng Đế quyết định qui hiệp tất cả tôn giáo thành một mối duy nhất. Giáo lý Cao Đài dung hợp tinh hoa của các tôn giáo xưa, đồng thời đưa ra những quan điểm mới giải thích rõ những vấn đề như : sự sáng lập vũ trụ, tam thể của con người, mục đích cuộc sống, và Thần, Thánh, Tiên, Phật từ đâu có, các luật Tiến hóa, Luân hồi, Nhơn quả...

Trong kỳ Phổ độ lần ba này, Đức Cao Đài đã chọn 3 vị sau đây giữ trọng trách đại diện cho Quyền Pháp của Tam giáo:

- Đức Quán Thế Âm Bồ Tát (Phật giáo)
- Đức Đại Tiên Trưởng Lý Thái Bạch (Tiên giáo)
- Đức Quan Thánh Đế Quân (Thánh giáo)

### C. PHỔ ĐỘ

Phổ độ có nghĩa là bày ra để cứu chúng sanh. Muốn vậy, sự độ rỗi của một tôn giáo phải mang hai ý nghĩa: tư tưởng và hành động

**Tư tưởng** – giúp con người biết mình từ đâu đến, được sanh ra để làm gì và chết rồi sẽ đi về đâu? Có luân hồi quả báo không? Luật thương yêu, sự công chánh giúp ích gì cho con người? Làm thế nào để hưởng hồng ân của Thượng Đế trong kỳ đại ân xá này?



Những ứng dụng thực tiễn được dạy trong đời sống bao gồm những điểm chính:

- Thương yêu từ thảo mộc, thú vật đến con người vì tất cả đều là con của Thượng Đế.
- Hiểu rõ sự tạm bợ và vô thường của thế giới vật chất.
- Phụng sự nhơn loại bằng cách an ủi và giúp đỡ những người đau khổ về vật chất hay tinh thần mà họ đang cần đến.
- Giải quyết tốt những bốn phạm về Nhơn đạo trong gia đình và ngoài xã hội
- Giữ đức tin nơi Thượng Đế và ghi khắc lời dạy của Thượng Đế dựa trên lòng yêu mến điều Thiện và tôn thờ Chân lý.

Những đặc ân của Thượng Đế dành cho các tín đồ:

Khi còn sống, được hưởng các phép bí tích Tắm Thánh, Giải oan, Phép Hôn phối. Khi chết rồi được hưởng Phép xác, Phép đoạn căn để cắt đứt 7 dây oan nghiệt, và các bài Kinh tận độ gồm có: Cầu siêu khi hấp hối, Kinh Khi Chết Rồi, các Tuần Cửu, Tiểu Tường, Đại Tường. Theo các bài kinh, linh hồn ở mỗi tầng Trời sẽ được các Đấng Thiêng Liêng đón tiếp và giảng dạy giáo lý.

Phổ độ là bày ra, hẵn nhiên chỉ mới bày ra những gì hữu hình, hữu tướng. Con người có được giải thoát hay không còn tùy theo tâm đức của tín đồ có sống thật với Đạo hay không. Ngoài phương nhập thế, còn có con đường xuất thế giúp nhìn thấy tự tánh mà đồng nhất cùng thế Đạo vô vi.

Tóm lại, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là một mối đạo lớn do Thượng Đế bày ra, có cả Thể pháp và Bí pháp, để tận độ nhơn sanh, lập nên một xã hội đại đồng.

## CHƯƠNG II

# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC GIÁO HỘI

### I. CÁCH TỔ CHỨC

Giáo hội Cao Đài được tổ chức theo qui luật cấu tạo vũ trụ và con người, gồm đủ TINH, KHÍ, THẦN. Theo đó, Pháp Đạo có 3 Đài:

- **Bát Quái Đài** (THẦN)
- **Hiệp Thiên Đài** (KHÍ)
- **Cửu Trùng Đài** (TINH)

#### 1. BÁT QUÁI ĐÀI

Gồm có 3 ngôi:

- **Thượng Đế:** tâm linh vũ trụ Càn Khôn
- **Tòa Tam Giáo:** chưởng quyền Luật pháp Thiên điều.
- **Các Đấng Thiêng Liêng nơi Ngọc Hư Cung:** điều hành Thiên cơ

#### 2. HIỆP THIÊN ĐÀI

**Hiệp Thiên** là cách gọi tắt của bốn chữ **Hiệp Nhứt Thiên Nhơn**. Đây là cơ quan giữ phần thông công và bảo thủ Luật pháp chơn truyền của Đạo. Hiệp Thiên Đài còn được xem là cơ quan Tư pháp. Có 3 quyền:

- **PHÁP:** do Hộ Pháp đứng đầu, lo về luật pháp Thiên điều và Bí pháp
- **ĐẠO:** do Thượng Phẩm đứng đầu, lo về Đạo

pháp, Tịnh thất.

- **THỂ:** do Thượng Sanh đứng đầu, trông nom các phần liên hệ đến Đời như Ban Thế Đạo, các Thánh Thất.

Hiệp Thiên Đài có hai cơ quan: Pháp Chánh và Phước Thiện.

### a- Pháp Chánh

Là cơ quan gìn giữ luật pháp Đạo để bảo thủ đúng chơn truyền mà nhiệm vụ được nêu rõ trong câu liên dành cho cơ quan.

**PHÁP LUẬT VÔ TƯ, ĐẠO GIÁO TỬ OAI TÙNG LÝ**

**CHÁNH TÔNG BẤT DỊCH CHƠN TRUYỀN, THIỆN ÁC TÙY HÌNH.**

Ý nghĩa:

*Pháp luật không thiên vị ai nhưng hình phạt của tôn giáo thì hiển lành tùng theo lẽ phải.*

*Đạo chánh không thay đổi chơn truyền nhưng việc thiện ác tùy theo hình phạt mà áp dụng.*

### b- Phước Thiện

Làm nhiệm vụ bảo sanh dưỡng thiện, trợ giúp chúng sanh để có điều kiện no ấm, đặc biệt đối với trẻ mồ côi, người già yếu và tàn tật không nơi nương tựa.

Phước Thiện tạo nền kinh tế chính nghĩa, nền văn hoá xã hội hướng thiện. Lấy tình thương làm lẽ sống, lấy điều nghĩa phục vụ nhơn sanh nên cơ quan Phước Thiện được coi là cơ quan đem Đời về Đạo, giúp xã hội trở về thời Thánh đức. Phước Thiện lập cơ chế như những dòng tu, sống đem thân phụng sự cho đời, chết được an ngôi vị.

Trong Phước Thiện có 12 cấp từ thấp lên cao.

Nhiệm vụ của Phước Thiện được minh họa bởi hai câu liễn treo trước cơ quan:

**PHƯỚC ĐỨC THIÊN BAN VẠN VẬT CHÚNG SANH LY KHỔ KIẾP.  
THIỆN DUYÊN ĐỊA TRỮ THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT HIỆP NGUYÊN NHÂN.**

Ý nghĩa:

*Trời ban phước đức cho vạn vật và chúng sanh khỏi kiếp sống khổ nhọc.*

*Đất chứa duyên lành, chư Phật mười phương độ các Nguyên nhân hội hiệp trở về.*

### 3. CỬU TRÙNG ĐÀI

Giữ quyền Hành Pháp, trông coi về hành chánh Đạo, và điều hành cơ phổ truyền giáo hóa chúng sanh.

GIÁO TÔNG: đứng đầu Cửu Trùng Đài.

Dưới quyền Ngài, Hội Thánh, còn có:

- Ba Chương Pháp
- Ba Đầu Sư
- Phối Sư
- Giáo Sư
- Giáo hữu

Hội Thánh do Ba Đầu Sư lãnh đạo, nhưng quyền hành giao cho Ba Chánh Phối Sư. Ba Chánh Phối Sư đứng đầu Toà Nội Chánh, điều hành Chức sắc cả ba phái và hai cơ quan

– **Ba Phái:** Tam Thành

- **Phái Thái:** mặc áo vàng (PHẬT ĐẠO)

- **Phái Thượng** : mặc áo xanh (TIÊN ĐẠO)
- **Phái Ngọc** : mặc áo đỏ (THÁNH ĐẠO)

– Hai cơ quan: Hành chánh và Phổ tế

### a. Hành chánh

Trong Toà Nội Chánh, văn phòng của Cửu Trùng Đài, có các cơ quan trực thuộc dưới quyền của ba Chánh Phối Sư.

Phái Thái trông coi về **Hộ viện** (tài chánh), **Lương viện** (thực phẩm) và **Công viện** (xây cất, tu bổ)

Phái Thượng trông coi về **Học viện** (giáo dục), **Y viện** (y tế) và **Nông viện** (sản xuất thực phẩm nuôi người hiến thân trọn đời hành Đạo)

Phái Ngọc trông coi về **Hòa viện** (hòa giải xích mích), **Lại viện** (lo về văn thơ, hồ sơ) và **Lễ viện** (lo về các cuộc tế lễ)

### b. Phổ tế:

Đây là cơ quan truyền giáo nên còn gọi là cơ quan đem Đạo vào Đời, dìu dẫn chúng sanh nương theo Đạo mà tiến hoá đến phẩm trọn lành. Người đi phổ tế phải có khả năng tâm linh vững chắc để giúp người giác ngộ, cải hoá.

Muốn vậy, chức sắc Phổ tế phải biết tu tiến, tham khảo các giáo lý, triết thuyết Đông Tây Kim Cổ để tìm đường hướng giải thoát vừa trình độ của chúng sanh đồng thời vừa nhập thế vừa xuất thế. Do đó, Pháp buộ từ phẩm Giáo hữu trở lên phải chọn trong bậc Thượng Thừa tức là người đã trực nhập phần tâm ẩn bí truyền mới được đi dạy Đạo

Nhiệm vụ độ rỗi này được ghi rõ trong hai câu liên:

**PHỔ HÓA CHÚNG SANH CẢI ÁC TỪNG LƯƠNG QUI ĐẠI ĐẠO  
TẾ NGUY VẠN LOẠI KHỬ TÀ TÔN CHÁNH HIỆP TAM KỲ.**

Ý nghĩa:

*Giáo hóa nhơn sanh khắp nơi, sửa đổi không làm ác mà làm theo điều lành trở về với Đại Đạo.*

*Cứu giúp điều nguy khốn cho muôn loài, trừ bỏ điều tà vạy, giữ cho còn điều chánh đáng, hợp vào Đạo Cao Đài.*

## II. HIẾN PHÁP VÀ LUẬT PHÁP CỦA ĐẠO

Khi mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn đã lập ngay một **Pháp Chánh Truyền** và **Tân luật** để điều hành guồng máy Hành chánh Đạo và Luật pháp để giáo đồ lấy đó làm căn bản noi theo, tránh vi phạm Luật Đạo. Luật pháp do Thiên lý và công lý lập ra nên rất công bình. Từ cấp tín đồ đến các chức sắc lớn đều có quy luật công cử, quyền hạn. Tuy nhiên, quyền Đạo có khác hơn quyền đời vì do sự thương yêu mà có chứ không dùng sức mạnh để áp chế.

### A. PHÁP CHÁNH TRUYỀN

Pháp Chánh Truyền được xem là Hiến pháp của Đạo, có giá trị vĩnh viễn và không được sửa đổi.

Pháp Chánh Truyền nêu rõ vai trò của Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài, Bát Quái Đài cũng như những quy định về quyền hành và đạo phục của các chức sắc.

### B. LUẬT ĐẠO

**I. Tân luật:** Các luật Đạo có trước Đạo Cao Đài

được gọi là Cựu Luật. Tân Luật quy định ba phần: Đạo pháp, Thế luật và Tịnh Thất.

**2. Quyền lập pháp:** Trong nền Đạo, cơ quan Lập Pháp chia ra làm ba Hội. Ba Hội ấy là: Hội Nhơn sanh, Hội Thánh, và Thượng Hội.

a. **Hội Nhơn Sanh** – Giống như Thứ Dân Nghị Viện, gồm các Đại Biểu trực tiếp do Nhơn sanh bầu cử đặng thay mặt cho mình, đem lời thỉnh nguyện của mình ra trình bày giữa hội. Thượng Chánh Phối Sư giữ nhiệm vụ Nghị trưởng, có một nữ Chánh Phối Sư làm Phó Nghị trưởng.

b. **Hội Thánh** – Giống Nguyên Lão Nghị Viện ở tánh cách bảo thủ đặng dung hòa những ý nguyện quá bỗng bột của Nhơn sanh do Hội Nhơn Sanh dâng lên. Hội Thánh có quyền tán thành hay phản đối lời thỉnh cầu của Nhơn sanh chiếu theo Luật Pháp của Đạo, cũng như xem xét những luật lệ nào không phù hợp với sự tấn hóa về dân trí của nhơn sanh. Thái Chánh Phối Sư giữ nhiệm vụ Nghị trưởng và có một nữ Chánh Phối Sư làm Phó Nghị Trưởng.

c. **Thượng Hội** – là Hội Tối Cao, xem xét đề nghị của Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh rồi quyết định chấp thuận hay không.

Thượng Hội gồm chư vị chức sắc Đại Thiên Phong như Giáo Tông, Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh, các Chưởng Pháp, Đầu Sư .

*Ba Hội này hiệp lại tạo nên **Quyền Vạn Linh**. Nói đến Vạn Linh tức nhiên nói chung cả Bát Hồn. Thần, Thánh, Tiên, Phật thì đã có **Hội Thánh** và **Thượng Hội***



tức là **Thánh Thể của Đức CHÍ TÔN** làm tượng trưng rồi, còn chúng sinh tức là vật chất, thảo mộc, thú cầm, nhân loại thì có Nhơn sanh là phẩm tối linh, là thượng đẳng chúng sanh thay thế bằng hình tượng của Hội Nhơn Sanh.

Vậy thì chỉ Nhơn sanh không đủ kể là Vạn Linh, mà toàn Thánh Thể của Đức CHÍ TÔN cũng chưa kể là Vạn Linh được, phải có đủ cả hai thành phần.

*Quyền Vạn Linh được xem ngang bằng với Quyền Chí Linh.* Đức Chí Tôn muốn ban quyền hành rộng rãi cho con cái để vạn linh tự lập luật kềm chế lấy mình trên đường tu hầu có thể hội hiệp cùng Đấng Cha Trời.

### **NHẬN XÉT:**

Ưu điểm của sự phân quyền là tránh sự áp chế và tạo được sự tương quan chặt chẽ, ràng buộc lẫn nhau.

Phân lãnh đạo tối cao, Quyền Hành pháp và Quyền Tư pháp được chia ra cho hai phẩm Giáo Tông và Hộ Pháp chớ không cho một Quyền Giáo chủ độc đoán.

Ở cấp trực tiếp làm việc với tín đồ và nhơn sanh, hai quyền này được giao cho hai phẩm Phó Trị Sự và Thông Sự, thường được gọi là Giáo Tông em và Hộ Pháp em, còn Chánh Trị Sự được gọi là Đầu sứ em.

Giữ thế quân bình, không cho hai quyền chống đối, lấn áp nhau mà làm tốt đẹp cho nhau, đó là điều mới mẻ của nền Tân Pháp theo lời dạy:

*“Nếu dưới mắt các con còn thấy một điều mất lễ công bằng thì Đạo chưa thành”*

Nếu Bát Quái Đài có Toà Tam Giáo Chương quản về Luật Thiên Điều (không cho phạm luật Trời — tức

quyền trị thế) thì Cửu Trùng Đài có Tam Thanh thuộc về Pháp (năm cơ siêu thoát — tức cơ cứu thế).

Người tín đồ nhập môn giữ giới Hạ thừa (ngũ giới cấm, ăn chay 10 ngày mỗi tháng), tuân y Thế luật mà lập công tu phước.

Người luyện Đạo giữ giới Thượng thừa (trường trai, tuyệt dục) nhập Tịnh thất thọ truyền Bí pháp mà tham thiền nhập định.

Hàng chức sắc được chia thành 3 phái đều nhau vì Tam Giáo bình đẳng trước Thượng Đế.

CHƯƠNG III  
**KIẾN TRÚC TOÀ THÁNH**



Toà Thánh Cao Đài Tây Ninh cách Thị xã Tây Ninh độ 5km, cách Núi Bà Đen độ 8km và cách Sài Gòn (Thành Phố HCM) độ 100km.

Nội ô Toà Thánh có diện tích độ 100 mẫu, bao bọc bởi 4000m hàng rào xây bằng gạch có trang trí hoa văn. Đường vào Nội Ô có 12 cổng, các cổng đều xây dựng kiểu Tam quan, đắp chạm hình Tứ linh (Long, Lân, Quy, Phụng) và hoa sen. Cổng chính cao và rộng hơn các cửa khác, đắp lưỡng long tranh châu, hoa sen, cùng ba cổ pháp: quyển sách Xuân thu, binh Bát vu và Phát trần. (hình 1)

Bình Bát Vu là bình đựng thực phẩm của tăng ni Phật giáo dùng khất thực.



Phất Chủ là cây phất trần, dùng quét sạch bụi trần che lấp Tâm để ngộ Đạo. Đó là bửu bối của Đức Thái Thượng Lão Quân, tượng trưng Tiên giáo.

Xuân Thu là tên quyển sách sử do Đức Khổng Tử sáng tác, nêu lên quan điểm về thuyết Chính danh, Nhất quán, Trung dung, Đại đồng. Sách Xuân Thu được chọn làm cổ pháp cho Nho giáo.

Đạo Cao Đài chọn ba cổ pháp trên để nói lên sự đồng nguyên của Phật giáo, Tiên giáo, Nho giáo trong nền Đại đạo.

Từ Chánh môn có con đường dẫn thẳng hướng Đông tới Đền Thánh.

Nơi Chánh môn có đắp đôi câu liễn nói lên tôn chỉ của Đạo:

**CAO THƯỢNG CHÍ TÔN ĐẠI ĐẠO HÒA BÌNH DÂN CHỦ MỤC  
ĐÀI TIỀN SÙNG BÁT TAM KỲ CỘNG HƯỞNG TỰ DO QUYỀN.**

Ý nghĩa:

*Đấng Chí Tôn ở trên cao hơn hết, mở ra một nền Đạo lớn hòa hợp và bình đẳng hướng tới dân chủ.*

*Kính phục tôn thờ Đấng Cao Đài, thời kỳ ân xá lần ba cùng chung hưởng quyền tự do.*

Từ Chánh môn đến Đền Thánh, trước tiên ta thấy có ba bảo tháp để chứa nhục thể của Đức Hộ Pháp (ở giữa), Đức Thượng Phẩm và Đức Thượng Sanh. Các Tháp được xây đắp, chạm trổ nhiều họa tiết tinh vi và có hình Bát quái.

Qua khỏi các tháp là sân Đại Đồng Xã có tượng Thái tử Siddhartha cưỡi ngựa tìm Đạo, theo sau là Channa, người hầu cận. Kế đến là Cửu Trùng Thiên, hình bát quái có 9 bậc và được sơn ba màu vàng, xanh, đỏ. Gần đó là cây bồ đề cổ thụ do Đại Đức Thera Narada tặng cây con lấy từ Bồ đề đạo tràng bên Ấn độ (1953). Chính nơi Bồ Đề đạo tràng, Thái tử Siddhartha đã tham thiền nhập định và trở thành Đấng Giác Ngộ, Đức Phật Thích Ca (*hình 2*).



Hình 2 - Thái Tử Siddhartha Tìm Đạo

Hai bên Đại đồng xã có hai khán đài với 2 con đường dẫn đến Đền Thánh. Cách cội bồ đề vài thước có cột phướn với lá phướn phát phối bay trong gió. Cột phướn

cao độ 18m, lá phướn dài 12m và rộng 1,2m. Phía trên màu vàng thêu hai con rồng châu mặt trời. Thân phướn có ba sọc vàng, xanh, đỏ. Ở giữa vùng xanh có hình Thiên Nhân, Cổ Pháp Tam giáo và sáu chữ ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ bằng Hán tự (*hình 3*).



Sân gạch có cột phướn và cây Bồ đề được gọi là Đại Đổng Xá. Cái tên nói lên tính nhân bản chia sẻ cùng nhau, và tinh thần đại đồng để có thể chung sống hòa bình.

### I. SỰ KIỆN XÂY DỰNG ĐỀN THÁNH

Sử Đạo ghi nhận các sự kiện về nguồn gốc thành lập Toà Thánh như sau:

7-10-1926, Quý vị khai sáng Đạo gửi Tuyên ngôn Khai Đạo đến Thống đốc Nam Kỳ Le Fol thông báo mở Đạo Cao Đài.

19-11-1926 (Rằm tháng 10 Bính Dần), Quý vị tiên khai mương Chùa Gò Kén (Từ Lâm Tự) tỉnh Tây Ninh,

do Hoà Thượng Như Nhân trụ trì, tổ chức đại lễ “*Khai Minh Đại Đạo*” trọng thể, kéo dài suốt mấy ngày với hàng vạn tín đồ.

Mấy tháng sau, chùa bị đòi lại nên Đức Lý Giáo Tông dạy quý ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Nguyễn Ngọc Thơ, Nguyễn Ngọc Tương và Lê Bá Trang đi tìm đất để cất. Chọn mua được 100 mẫu rừng cấm. Về phong thủy, khu rừng này có địa thế rất tốt vì sâu dưới lòng đất có 6 mạch nước tụ lại gọi là Lục Long phò ấn.

Từ tháng Giêng năm Đinh Mão (1927), Đức Chí Tôn và Đức Lý Giáo Tông đã dạy tất cả chi tiết, kích thước trong họa đồ, nhưng vì tín đồ còn ít và quá nghèo nên một Tòa Thánh tạm được cất lên đơn sơ.

1931 đào móng, làm nền, đào hầm Bát Quái Đài. Ngài Thái Thơ Thanh trông coi.

1933 Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật và Nữ Đầu Sư Hương Thanh tiếp nối công trình được thời gian ngắn rồi ngưng lại.

13-10 Giáp Tuất (1934), Đức Quyền Giáo Tông mất.

1935 cất lầu Hiệp Thiên Đài, đúc cột, đổ tấm trần. Ngài Tiếp Thế Lê Thế Vĩnh trông coi.

Sau khi Đức Quyền Giáo Tông đã đăng tiên, Đức Hộ Pháp được giao nắm quyền chưởng quản cả hai Hội Thánh Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài và lập kế hoạch xây cất thành công Tòa Thánh.

Ngài huy động được 500 người làm công quả. Tất cả đều lập nguyện trường chay và không lập gia đình để có đủ tinh khiết trong thời gian công quả xây dựng Đền

Thánh. Tiến hành liên tục trong suốt bốn năm rưỡi thì chánh quyền Pháp khùng bố, bắt Đức Hộ Pháp đầy đi Madagascar ở Phi Châu.

Đến 30-8-1946, Đức Hộ Pháp mới được trở về. Ngài huy động số người làm công quả trở lại tiếp tục công trình.

27-1-1947, Đức Hộ Pháp làm Lễ Trấn Thần Tòa Thánh.

29-1-1947 (8-1-Đinh Hợi), tổ chức Lễ An vị Quả Càn Khôn.

1-2-1955 (9-1-Ất Mùi), nhân ngày Vía Đức Chí Tôn, Đại lễ khánh thành Toà Thánh được tổ chức vô cùng trọng thể.

Tín đồ Cao Đài rất hãnh diện có được Ngôi Tòa Thánh đồ sộ, nguy nga, tráng lệ do Thiên Ý hợp cùng Nhơn lực tạo nên, tiêu biểu cho nền Đại Đạo với tôn chỉ: Quy nguyên tam giáo, phục nhứt ngũ chi.

## II. KÍCH THƯỚC

### 1. THEO QUI ĐỊNH THIẾT KẾ

Nền cao 1,8 m, rộng 27m, dài 135m

Hiệp Thiên Đài dài 27m, có lầu chuông, và lầu trống cao 36m

Cửu Trùng Đài dài 81m, có tháp tròn ở giữa gọi là Nghinh Phong Đài cao 25m

Bát Quái Đài dài 27m. tháp cao 30m



## 2. THEO THỰC TẾ:

Vì tín đồ lúc đó còn nghèo, Hội Thánh gặp khó khăn về tiền bạc nên khi thi công đã thu bớt lại kích thước trên. Số đo thực tế chỉ còn có: chiều rộng 22m, dài 97,5m, trong đó:

Hiệp Thiên Đài dài 13,5m

Cửu Trùng Đài dài 63m

Bát Quái Đài dài 21m

## III. MÔ TẢ VÀ Ý NGHĨA CẤU TRÚC

### A. TỔNG QUÁT



Nhìn tổng thể Toà Thánh Cao Đài Tây Ninh, người

ta thấy Tòa Thánh mang hình tượng Long Mã bái sư. Long Mã là con vật linh huyền thoại mang Hà đồ trên mình, gợi ý cho vua Phục Hy vẽ nên Bát Quái Tiên Thiên.

– Đầu Long Mã là mặt tiền nhìn thẳng về phía Tây. Hai lầu chuông và trống vươn lên như hai sừng nhọn. Nằm giữa hai lầu chuông trống là toà nhà lầu với tầng trệt (TINH TÂM ĐÀI) như miệng Long Mã há ra.

Tầng hai (PHI TƯỜNG ĐÀI) như cái trán với 2 cửa được coi như hai con mắt. Giữa là mắt Huệ (Thiên Nhân). Trên cao có tượng Đức Di Lạc ngồi trên lưng cò và tòa sen. (*hình 4*)

– Đuôi Long Mã là Bát Quái Đài hướng thẳng phía Đông

– Thân Long Mã là phần ở giữa Đền (CỬU TRÙNG ĐÀI) chia thành 9 gian cao dần từ phía trước ra sau, nối liền Hiệp Thiên Đài với Bát Quái Đài.

## B. MẶT TRƯỚC ĐỀN THÁNH



Tổng thể Đền Thánh rất nguy nga tráng lệ, chiều dài 97,5 mét, và chiều ngang 22 mét. Mặt tiền day về hướng Tây. Bên trái là Lầu chuông được gọi là Bạch Ngọc Chung Đài, bên phải là Lầu trống có tên là Lôi Âm Cổ Đài. Cả hai lầu đều cao 27 mét, có 6 tầng với chiều cao khác nhau, có mái ngấn phân chia các tầng.

Tầng trệt (tầng một) của hai tháp có hai khuôn bông lớn hình chữ nhật, ở giữa có hai chữ Nho : CAO bên lầu trống và ĐÀI bên lầu chuông. Bên trên khuôn bông này là 4 ô hình tròn có gắn chữ Nho : BẠCH NGỌC CHUNG ĐÀI và LÔI ÂM CỔ ĐÀI. (hình 5 và 6)

Tầng hai của Lâu Chuông có đắp tượng Đức Quyền Giáo Tông mặc Đạo phục đứng trên quả địa cầu, tay mặt cầm quyển Thiên Thư. Tầng hai của Lâu Trống đắp tượng Bà Nữ Đầu Sư Hương Thanh mặc đạo phục đứng trên quả địa cầu, tay phải cầm nhánh bông, tay trái xách giỏ hoa. Đây là hai vị chức sắc lớn có kỳ công khai mở Đạo và xây dựng Đền Thánh.

Tầng ba có chiều cao nhỏ hơn, có gắn hai bông gió để thông hơi.

Tầng bốn có chiều cao lớn nhất để bên trong đặt một cái trống lớn gọi là Lôi Âm Cổ bên lầu trống và một cái chuông lớn gọi là Bạch Ngọc Chung bên lầu chuông.



Hình 7 - Hai Cột Long Hoa

Trên đỉnh lầu chuông, dưới ngọn thu lôi có tạc

tượng cái hồ lô. Đó là bửu pháp của Đại Tiên Lý Thiết Quả, tiền kiếp của Đức Quyển Giáo Tông.

Trên đỉnh lâu trống có tạc hình giỏ hoa lam là bửu pháp của Long Nữ (thị giả của Đức Quan Thế Âm). Vị này vốn là ngươn linh của bà Đầu Sư Lâm Hương Thanh.

Ngay cửa chính, phía trước có đức 4 cột trụ, mỗi bên có hai cột song song, một đắp hình rồng đỏ (LONG), một đắp hình hoa sen (HOA), chạm trổ rất tinh vi, màu sắc rực rỡ, tượng trưng cho hai chữ Long Hoa. (*hình 7*)

Đại hội Long Hoa là một cuộc thi tuyển sau một Chuyển học hỏi và tiến hóa của nhân loại. Đại hội do Đức Di Lạc làm chương quản. Những người được chấm đậu trong kỳ thi công đức thăng phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật. Những người có công đức chưa đủ sẽ sống sót trở thành giống dân mới lập đời Thượng Nguơn Thánh Đức. Còn những người không đậu phải chờ đợi lớp thú cầm tiến hóa lên làm người mới nhập vào cùng chung sống, bắt đầu một chu trình tiến hóa mới. Sự chờ đợi ấy có thể kéo dài cả triệu năm. Trước ngày khai Đại hội Long Hoa sẽ có cuộc phán xét cuối cùng. Sau cuộc biến động dữ dội đó, Địa cầu trở lại yên tĩnh.

Để vào Đền Thánh, người ta phải bước qua năm bậc thềm. Năm bậc tượng trưng cho Ngũ Chi Đại Đạo và năm bước tiến hóa của nhân loại: Người, Thần, Thánh, Tiên, Phật. Sau khi bước qua, ngược mắt nhìn ngay giữa ta thấy Cân Công Bình, cân tội phước từng con người, từng quốc gia...

Nhìn sang bên phải là tượng ông Thiện, mình mặc giáp, đầu đội kim khôi, tay cầm đại đao nhưng gương mặt

hiển từ, tượng trưng cho điều thiện (chánh tâm). Bên trái là tượng ông Ác, cũng mặc khôi giáp, nhưng gương mặt dữ dằn, một tay cầm búa, một tay cầm Ngọc ấn tử phù, tượng trưng cho điều Ác (vọng tâm).

Phía trên 4 cột rồng có một bao lơn xây hình bán nguyệt, đó là Lao Động Đài, đắp hình tượng 8 nghề trong xã hội: Sĩ, Nông, Công, Thương, Ngư, Tiều, Canh, Mục với ý nghĩa: dù ở đâu, làm nghề gì, sau khi mất linh hồn cũng về Toà Thánh để được định tội phước



Hình 8 - Cờ Đạo Cao-Đài

Lá cờ Đạo được treo ngay giữa bao lơn (*hình 8*). Cờ Đạo Cao Đài có ba màu: vàng ở trên, xanh ở giữa, đỏ ở cuối:

– Phần màu vàng có thêu sáu chữ bằng Hán tự: ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

– Phần màu xanh thêu hình Thiên Nhân và Cổ Pháp Tam Giáo (sách Xuân Thu, cây Phất Chủ, bình Bát Vu)

Chính giữa hai lầu chuông trống là tượng Thiên Nhân, tượng trưng Đấng Thượng Đế toàn năng, hằng hữu. Hai bên Thiên Nhân có đắp 2 câu đối chữ Hán.

**HIỆP NHẬP CAO ĐÀI BẢ TÁNH THẬP PHƯƠNG QUI CHÁNH QUẢ.  
THIÊN KHAI HUYỀN ĐẠO NGŨ CHI TAM GIÁO HỘI LONG HOA.**

Ý nghĩa:

*Hiệp vào Cao Đài, trăm họ mười phương sùng Chánh giáo.*

*Trời khai Đạo lớn, năm nhánh ba giáo hội Long Hoa.*

Trên hai câu đối này có hai chữ nhỏ, bên phải là chữ Nhân, bên trái là chữ Nghĩa. Đó là một trong những triết lý của Đạo Cao Đài phát huy:

**NHƠN BỐ TỬ PHƯƠNG ĐẠI ĐẠO DĨ NHƠN HƯNG XÃ TẮC.  
NGHĨA BAN VẠN ĐẠI TAM KỶ TRỌNG NGHĨA CHẤN SƠN HÀ**

Ý nghĩa:

*Lòng nhơn đem rải khắp bốn phương, đạo Cao đài lấy lòng nhơn làm hưng thịnh nước nhà.*

*Điều nghĩa ban cho muôn đời, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ xem trọng điều nghĩa để làm rạng danh nước nhà.*

Trên hai chữ Nhân Nghĩa có một hàng chữ Hán và một hàng chữ Việt đều viết : Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Phía trên, ngay giữa hàng chữ này có Cổ Pháp Tam giáo là Bình Bát Vu (Phật), Phất chủ (Tiên) và quyển Xuân Thu (Thánh). Phía trong của tầng lầu hai Hiệp Thiên Đài có tên Tiêu Điều Điện. Chính nơi đây, các vị chức sắc Đại

Thiên Phong xin thông công với các Đấng Thiêng Liêng bằng phương pháp Thần cơ diệu bút.

Trên nóc Tiêu Diêu Điện có tượng Phật Di Lạc (Maitreya) ngồi trên lưng cọp để kỷ niệm năm Bính Dần khai Đạo. Ngài còn có tên là Từ Thị, Đấng Từ ái. Ngài đang giáo hóa tại cung trời Đâu Suất và sẽ là vị Phật tương lai xuất hiện ở thế gian theo lời Đức Phật Thích Ca đã thọ ký. Tương truyền rằng chính một ứng thân Bồ Tát của Đức Ngài khởi xướng trường phái Duy thức tông hay Duy Tâm Tông vào đầu thế kỷ thứ tư. Tranh vẽ Đức Di Lạc của Trung Quốc thường có biểu tượng là một vị mập tròn, vui vẻ với các trẻ em xung quanh. Đó là hình ảnh của Bồ Đại Hòa thượng, một hóa thân của Di Lạc ở thế kỷ thứ 10. Tranh ở vùng Bắc Ấn và Tây Tạng thường vẽ Ngài với tay bắt ấn chuyển pháp luân, có nghĩa rằng khi xuất hiện trên thế gian, Ngài sẽ quay bánh xe Pháp một lần nữa để cứu độ tất cả chúng sinh. Mặt khác, theo Thánh giáo, Đức Chí Tôn lập Đạo và đưa nhơn loại đến Hội Long Hoa do chính Đức Di Lạc làm Chánh chủ khảo tuyển chọn và truyền giảng Lý HÒA ĐỒNG – BÁC ÁI tạo đời Thượng ngươn Thánh đức.

Bước lên năm bậc thêm là ta đã bước vào TỊNH TÂM ĐIỆN, nơi để chức sắc và tín đồ ngồi tịnh tâm và định thần giữ lòng thanh tịnh trước khi vào châu Lẽ. Trước mặt ta là tượng Tam Thánh. Tam Thánh là ba vị Thánh ở Bạch Vân Động nơi cõi Thiêng liêng (*hình 9*). Đó là :

– Đức Thanh Sơn Chơn nhơn mà trong kiếp giáng trần ở Việt Nam có tên Nguyễn Bình Khiêm (Trạng Trình). Ngài cầm bút lông viết tám chữ Nho :



## THIÊN THƯỢNG, THIÊN HẠ BÁC ÁI, CÔNG BÌNH



– Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn mà trong kiếp giáng trần ở nước Pháp là Đại văn hào Victor Hugo. Ngài cầm bút lông ngỗng viết các chữ Pháp :

DIEU ET HUMANITÉ – AMOURET JUSTICE

– Đức Trung Sơn Chơn nhơn mà trong kiếp giáng trần ở Trung Hoa, Ngài là nhà cách mạng có tên là Tôn Văn, Tôn Dật Tiên (Sun Yat Sen) đã lập nên nền dân chủ. Ngài cầm nghiên mực tủa hào quang, tượng trưng dung hòa văn hóa Đông Tây đặt trên nền tảng triết lý tối cổ của Nho giáo.

Ba vị Thánh này thay mặt nhưn loại ký bản hoà ước giữa Trời và Người gọi là Thiên Nhưn hoà ước. Hoà ước này rất đơn giản, chỉ có bốn chữ :

### BÁC ÁI – CÔNG BÌNH

THƯƠNG YÊU và CÔNG CHÁNH, là hai điều Thượng Đế yêu cầu con người thực hiện để được cứu rỗi. Nếu con người không thực hiện mà làm ngược lại thì sẽ bị đọa, không còn kêu nài gì được nữa. Muốn được bốn chữ đó phải tìm cách phụng sự nhưn sanh, giúp đời bớt khổ. Hoà ước này được ký kể từ ngày Đức Thượng Đế mở Đạo Cao Đài để Đại Ân xá cho nhưn loại.

Từ Tịnh Tâm Điện có đường lên lầu Hiệp Thiên Đài, nơi đặt bàn thờ Chức sắc Hiệp Thiên Đài đã qui liễu. Trước bàn thờ là nơi ban nhạc lễ đàn khi cúng. Từ Hiệp Thiên Đài có hai đường lên Lầu Chuông, Lầu Trống. Mỗi tầng bên trên có một cửa sổ lớn nên tiếng chuông, trống khi đánh lên vang vọng trên không trung.

## C. BÊN TRONG ĐỀN THÁNH

### 1. Hiệp Thiên Đài:

Từ Tịnh Tâm Điện có hai cửa đi vào bên trong Đền Thánh. Bên trong được chia thành ba gian. Ở giữa là chánh điện, bên phải dành cho Nam phái quỳ hành lễ, bên trái dành cho Nữ phái.

Quay lại nhìn vào mặt sau bức tường có hình Tam Thánh, ta thấy :

– Tượng Đức Hộ Pháp ở giữa, mặc đại phục, đứng trên tòa sen, đặt trên bực cao hơn hết, dưới có 7 đầu rắn,

tay mặt cầm Kim Tiên.



– Tượng của Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư bên tay mặt Đức Hộ Pháp, đứng trên tòa sen trước cây Phướn Thượng Phẩm, mặc đại phục, tay mặt cầm Long Tu Phiến có gắn Phật chủ, tay trái cầm râu chuối Tử Bi.

– Tượng của Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang bên trái Đức Hộ Pháp, đứng trên tòa sen trước cây Phướn Thượng Sanh, mặc đại phục, tay mặt cầm Phật chủ, tay trái cầm râu chuối tử bi, sau lưng giắt Thư Hùng Kiếm. (hình 10)

Đức Hộ Pháp đạp lên hai đầu rắn có chữ Nộ (hờn giận), Ai (buồn) và hai tay cầm hai đầu rắn có chữ Ổ (oán ghét), Dục (ham muốn) tượng trưng cho 4 tính xấu cần

chế ngự, và 3 đầu hướng lên tức 3 tính tốt cần nuôi dưỡng là: Hỉ (vui mừng), Ái (thương xót), Lạc (vui vẻ).

Đầu rắn quấn vào đôn Đức Hộ Pháp, phần giữa quấn vào đôn Đức Thượng Phẩm, và đuôi rắn quấn vào đôn của đức Thượng Sanh.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc là vị đứng đầu chi Pháp.

Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư đứng đầu chi Đạo.

Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang đứng đầu chi Thế.

Trên vách tường sau ngai Đức Hộ Pháp có tạc một chữ KHÍ với ý nghĩa thờ Khí Sanh Quang. Chữ KHÍ là nguồn cội của Pháp đã biến sanh ra vạn vật. Toàn bộ Pháp giới điều khiển Càn khôn Vũ trụ đều do nơi chữ KHÍ mà sanh sanh hóa hóa. Hai bên chữ KHÍ có đôi liễn:

**PHẠM GIÁO TÙY NGƯƠN, CỨU THẾ ĐỘ NHƠN HÀNH CHÁNH PHÁP.**

**MÔN QUYỀN ĐỊNH HỘI, TRỪ TÀ DIỆT MỊ HỘ CHƠN TRUYỀN.**

Ý nghĩa:

*Phật dạy tùy thời mà cứu độ người đời, thi hành chánh pháp*

*Quyền lực nơi của Đạo định ra thời kỳ diệt tà mị, bảo hộ chơn truyền.*

Hiệp Thiên Đài là cơ quan có nhiệm vụ thông công giúp con người liên hệ học hỏi với các Đấng thiêng liêng. Hiệp Thiên Đài là cơ quan Đạo Pháp, là cầu nối giữa thế gian (Cửu Trùng Đài) với Thần, Thánh, Tiên, Phật (Bát Quái Đài).

## **2. Cửu Trùng Đài:**

Bên trong Đền Thánh có 28 cột rồng tượng trưng

cho Nhị Thập Bát Tú giáng trần giáo đạo đứng châu Thượng Đế. Các cột rồng sơn màu xanh, đỏ, trắng là để tượng trưng cho ba kỳ phổ độ.

– Nhất kỳ phổ độ có Thanh Dương Đại Hội để phán đoán đức hạnh và công quả tu hành của nhân sanh do Đức Phật Nhiên Đăng chứng pháp.

– Nhị kỳ phổ độ có Hồng Dương Đại Hội do Đức Phật Di Đà điều khiển.

– Tam Kỳ Phổ Độ có Bạch Dương Đại Hội do Đức Di Lặc chứng quán.

Do đó, các rồng trắng dưới quả Càn Khôn cho biết đã đến thời kỳ Bạch Dương và cột rồng vàng (Huỳnh long) tượng trưng các vị Phật đến dự Đại Hội Long Hoa.

Cửu Trùng Đài là phần giữa, nối liền Hiệp Thiên Đài và Bát Quái Đài. Cửu Trùng Đài có chín bậc, mỗi bậc dài 7m, bậc trên cao hơn bậc dưới 18cm. Mỗi bậc ngăn cách nhau bằng hai cột rồng xanh. Tổng cộng có 18 cột đứng thành hai hàng song song.

Cửu Trùng Đài có 9 bậc tương ứng với hệ thống 9 bậc giáo phẩm như sau: Từ thấp lên cao có: Tín đồ (Đạo hữu), Chức Việc Bàn Trị Sự, Lễ Sanh, Giáo Hữu, Giáo Sư, Phối Sư, Đầu Sư, Chứng Pháp và Giáo Tông.

Trên vòm trần nhà tượng trưng bầu trời có màu xanh biếc với những đám mây trắng cùng hàng trăm vì tinh tú. Ở giữa có chạm hình 6 con rồng (2 con màu vàng, 2 con màu xanh, 2 con màu đỏ), chung quanh sơn màu xanh da trời, lấy ý trong bài Ngọc Hoàng Kinh là : Thời thừa lục long, du hành bất tức.

**Ý nghĩa:** Đức Chí Tôn thường ngự trên sáu con rồng, theo thời vận tuần du khắp vũ trụ. Sáu rồng còn là quẻ Càn, tượng trưng Đạo Trời. Đạo biến hóa nhiệm mầu khắp nơi, không hề ngưng nghỉ.

Hàng chức sắc quỳ cúng hành lễ ở gian chính giữa. Tín đồ nam, nữ quỳ ở hai bên riêng biệt (*hình 11*). Hai gian bên có trần nhà phẳng, khắc hình Lân, Quy, Phụng. Các con thú này hợp với Rồng ở hàng cột được gọi là Tứ Linh.



Từ Bát Quái Đài đếm trở xuống thì cấp thứ sáu dành cho Giáo Hữu. Ở cấp này, mỗi bên nam nữ có một Giảng Đài, cấu trúc là một cột có rồng uốn khúc với miệng phun ra 6 chia chống đỡ Giảng Đài. Giáo Hữu là cấp đã chế ngự được lục trần (Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) và thông suốt giáo lý để làm nhiệm vụ phổ tế.

Hai bên vách Đền Thánh tạc hình hoa sen, gương sen và ngó sen trong khung hình chữ nhật đứng, ở giữa có khung tam giác tạc Thiên Nhân phản chiếu các tia rẽ

quạt rất sinh động. Khung hình này mang nhiều ý nghĩa mẫu nhiệm: (hình 12)



- Thiên Nhân tượng trưng cho Thái cực.
- Hình tam giác tượng trưng cho Tam giáo đồng nguyên.
- Bụi sen trên, bụi sen dưới tượng trưng Âm Dương tức Lưỡng Nghi
- Trái sen hai bên tượng trưng Tứ Tượng
- Lá sen tượng trưng Bát Quái
- Ngó sen tượng trưng Thập nhị Khai Thiên.

Cây Sen tượng trưng cho đời sống con người và cũng tượng trưng cho đời sống của Đại vũ trụ. Triết lý huyền bí dạy các yếu tố của cả hai đều giống nhau và đều phát triển theo cùng một hướng. Rễ sen chìm trong bùn, tượng trưng đời sống vật chất; thân đi xuyên qua nước, tượng trưng cho đời sống cõi cảm dục, còn hoa nổi trên nước và

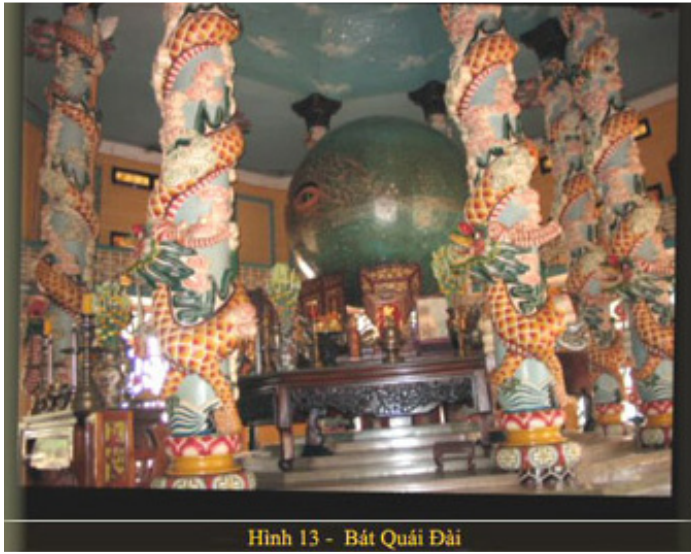
mở ra với bầu trời, tượng trưng cho đời sống tinh thần.

Phần tiếp giáp với Bát Quái Đài có đặt bảy cái ngai sơn son thếp vàng chạm trở tinh vi, được đặt theo thứ tự:

- Một ngai Giáo Tông chạm rồng.
- Ba ngai Chưởng Pháp chạm phượng.
- Ba ngai Đầu Sư chạm lân.

Bảy chiếc ngai bị chắn bởi bức bình phong chạm rồng mạ vàng rất linh động. Hai bên ngai thiết trí hai hàng lỗ bộ bửu pháp của Bát Tiên.

### 3. Bát Quái Đài



Hình 13 - Bát Quái Đài

Bát quái là tám quẻ đơn tượng trưng cho muôn vật, là hệ thống ký hiệu đơn giản cho mọi hiện tượng trong



vũ trụ, thiên nhiên và đời sống con người, mà sáu mươi bốn (8x8) quẻ kép là sự triển khai bát quái lập thành hệ thống chi tiết hơn.

Lập Bát Quái Đài để thờ Thượng Đế là thờ Đấng Tạo hoá đã tạo lập ra càn khôn vũ trụ (*hình 13*).

Bát Quái Đài có 12 bậc, mỗi bậc cao 10cm với 8 cạnh, dưới to trên nhỏ theo hình tháp. Mười hai bậc tượng trưng cho 12 tầng Trời. Theo giáo lý Đạo Cao Đài thì Thượng Đế là Đấng Thập nhị Khai Thiên (số 12 là số riêng của Trời). Bậc đầu tiên cao hơn mặt đất 2.4m và bậc trên cùng cao hơn mặt đất là 3.6m (bội số của 12)



Bậc tiếp giáp với Cửu Trùng Đài được gọi là Cung Đạo. Trên nóc Cung Đạo đúc vòm Trời và một hình bầu dục mây trắng chung quanh những tia hào quang dài (12) xen kẽ với những tia hào quang ngắn (24). Bên trong có chạm hình Thiên Nhân, một người nam tượng trưng cho nhân loại, Đại ngọc cơ, Tiểu ngọc cơ với bảng mẫu tự A,

B, C..., một cái bàn ba chân dùng xây bàn, một ống xăm; tất cả là những phương tiện thông công giữa người và cõi vô hình (hình 14). Trong kỳ lập Đạo lần này, Đức Thượng Đế đã dùng Cơ bút để dạy Đạo ở buổi đầu.

Ngoài các hình trên, còn có quyển sách, một bảng màu đen cho thấy ba hàng chữ Nôm có nội dung:

*Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền.  
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên  
Đạo mầu rưới khắp...*

Ngoài ra còn có xấp giấy viết mấy câu thơ chữ Nôm:

*Viết thử Thiên Thơ với nét trần  
Hầu sau bên giữ nghiệp Hồng Quân  
Chuyển luân thế sự...*

Một bàn tay cầm bút lông từ trong mây đưa ra:

*Ký thành một cuốn gọi Thiên Thơ  
Khai Đạo muôn năm trước định giờ*



H.15- Bức Hoành Tượng GC Tam Giáo & Ngũ C

Mặt trước và phía trên Cung Đạo có đúc bức hoành hình chữ M, tạc tượng các Giáo chủ của Tam giáo, Tam Trấn và Ngũ chi Đại Đạo. (hình 15)

– Hàng trên là ba vị Giáo chủ : Lão Tử, Thích Ca, Khổng Tử .

– Hàng giữa là ba vị Tam Trấn : Quan Âm, Lý Bạch, Quan Thánh. Ba vị này tượng trưng cho ba tánh BI, TRÍ, DUNG của Tam Giáo

– Hàng dưới Lý Bạch là Jésus Christ và Khương Thượng.

Khi xếp một vị ở dưới một vị khác, không có ý nghĩa cao thấp. Nếu kể từ Đức Thích Ca xuống thì đại diện Ngũ Chi Đại Đạo là: Phật đạo (Thích Ca), Tiên đạo (Lý Bạch), Thánh đạo (Jésus Christ), Thần đạo (Khương Thái Công), Nhơn đạo (Giáo Tông).

Bức hoành bên tả thờ Bát Tiên.

Bức hoành bên hữu thờ Thất Thánh

Phần sau của Bát Quái Đài là nơi đặt quả Càn Khôn. Phần này nằm về hướng Đông của Đền Thánh. Càn Khôn là hai quả trong Kinh Dịch, tượng trưng cho Trời và Đất. Quả Càn Khôn tượng trưng vũ trụ của Đấng Ngọc Hoàng.

Quả Càn Khôn có bề kính tâm 3,3m, màu xanh da trời, cần 3072 ngôi sao (tinh tú) tượng trưng cho Tam Thiên thế giới và Thất Thập Nhị Địa, trong đó địa cầu mà con người đang ở là địa cầu thứ 68. Trên chòm sao Bắc Đẩu vẽ Thiên Nhân. Ngọn đèn đặt tại tâm quả địa cầu tượng trưng ngôi Thái Cực của Đức Chí Tôn.

Trước quả Càn Khôn là bàn thờ (*hình 16*). Trên

Thiên bàn có đủ 12 phẩm vật:



- Thiên Nhãn
- Thái Cực Đăng (ngọn đèn luôn luôn cháy tượng trưng cho linh hồn vũ trụ)

- Hai cây đèn ở hai bên tượng trưng cho lưỡng nghi (Âm – Dương)
- Bình hoa (tượng trưng cho TINH) và 1 đĩa trái cây
- Ly rượu (tượng trưng cho KHÍ)
- Tách trà (tượng trưng cho THẦN) và 1 tách nước lạnh (nước Âm Dương)
- Lư hương

Khi cúng sẽ đốt 5 cây nhang và cắm thành hai hàng: hàng trong 3 cây, hàng ngoài 2 cây. Năm cây nhang tượng trưng cho sự vận chuyển của ngũ hành để cho vũ trụ điều hòa, vạn vật sinh trưởng. Trong phép tu luyện, người tu phải qua 5 giai đoạn tu tập: Giới, Định, Huệ, Tri kiến và Giải thoát.

TINH, KHÍ, THẦN là ba vật báu của con người:

- **Tinh** là xác thân do cha mẹ sinh ra, còn gọi là đệ nhất xác thân.
- **Khí** là trí não của chúng ta, còn được gọi là đệ nhị xác thân hay là Chơn Thần, do Đức Phật Mẫu – Mẹ Thiêng Liêng ban cho.
- **Thần** là yếu tố Thiêng liêng, bất tiêu bất diệt, còn được gọi là đệ tam xác thân hay là Chơn Linh, do Đức Chí Tôn ban cho. Nhờ có Chơn Linh, con người mới hiểu biết, khôn ngoan hơn vạn vật.

Nếu Trời có ba báu là **Nhật, Nguyệt, Tinh**; Đất có ba báu là **Thủy, Hỏa, Phong** thì người có **Tinh, Khí, Thần**.

Mỗi ngày lễ cúng được tổ chức ở bốn thời điểm: Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu. Khi đó, tín đồ sẽ mặc áo dài toàn trắng,

còn các chức sắc có đạo phục theo quy định trong Pháp Chánh Truyền

Lễ dâng rượu phải đúng giờ Ngọ (12 giờ trưa) và giờ Tý (12 giờ khuya) vì vào thời đó, Ngươn Khí của Trời Đất hưng vượng. Cúng vào giờ này, trí não ta được sáng suốt.

Lễ dâng trà phải vào thời Mẹo (6 giờ sáng) và giờ Dậu (6g chiều) vì đó là thời điểm Ngươn Thần của Trời Đất hưng vượng. Cúng vào giờ này, Thần người cúng dễ an tịnh.

Dưới quả Càn Khôn là bài vị các Đấng đã kể ở trên. Dưới nữa có một cái hãm đựng tro của các vị chức sắc lớn.

## NHẬN XÉT

**Bát Quái ở Toà Thánh Cao Đài Tây Ninh có nét độc đáo khác với Dịch lý truyền thống.**

Bậc thứ 12 có 8 quẻ Bát Quái không theo thứ tự Tiên Thiên của Phục Hy (Càn, Đoài, Ly, Chấn, Tốn, Khảm, Càn, Khôn), mà cũng không theo thứ tự Hậu Thiên của Văn Vương (Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài) theo chiều kim đồng hồ.

Bát Quái Cao Đài “CÀN, KHẨM, CẤN, CHẤN, TỐN, LY, KHÔN, ĐOÀI” đối chiều quay Bát Quái hậu thiên, 8 quẻ đặt ngược chiều kim đồng hồ (tức cùng chiều với chiều quay trái đất quanh mặt trời). Như vậy chỉ có 2 quẻ CHẤN (hướng Đông) và ĐOÀI (hướng Tây) không đổi.

Sự đối chiều này mang ý nghĩa phản phục, qui nguyên. Bát Quái Hậu Thiên là chiều vãng (đi ra) – của

Nhất kỳ và Nhị kỳ Phổ độ, Bát Quái Cao Đài là chiều lai (trở về) – của Tam kỳ Phổ độ.

Khi đặt ngôi thờ Thượng Đế (Thái Cực Thánh Hoàng – Đấng sáng tạo vũ trụ) ở hướng Đông thì tương ứng với cung Chấn của Bát Quái – CHẤN là tiếng động, là tiếng nổ. Theo giáo lý Cao Đài: Vũ trụ được tạo thành từ một tiếng nổ (Big bang). Hư Vô chi khí sinh ra Thượng Đế và Thượng Đế tạo ra Càn Khôn vũ trụ, chúng sinh. Vì Thượng Đế vốn từ Hư Vô chi khí nên không có hình ảnh nào mô tả nổi.

Đức Thượng Đế chọn quả Càn Khôn tạo Thiên Nhân làm ngôi thờ thiêng liêng mang nhiều ý nghĩa sâu xa huyền nhiệm, không thể lý giải được hết.

### **Ý NGHĨA VIỆC THỜ THIÊN NHÂN:**

Có thể tạm giải thích theo những ý sau :

– Thờ Thiên Nhân là thờ cái Tâm của con người. Tâm đây là Lương Tâm, Chơn Tâm, Thiên Tâm có sẵn trong chúng ta và giúp ta phân biệt phải trái, biết hơn nghĩa đạo đức. Tâm Thánh nhân giữ không để vật dục chi phối. Tâm được trau dồi trong sáng sẽ có trực giác, giao tiếp được với cõi Thiêng Liêng vì Trời, Người đồng một Lý.

– Thờ Thiên Nhân còn có ý nghĩa thờ khối Đại Linh Quang mà con người là một Tiểu Linh quang. Chơn linh hay thường được gọi là Linh hồn chính là khối ánh sáng bé nhỏ được chiết ra từ khối ánh sáng vĩ đại của Thượng Đế. Đức Chí Tôn đã giải thích ý nghĩa việc thờ Thiên Nhân như sau:

*Nhãn thị chủ tâm.*

*Lưỡng quang chủ tế*

*Quang thị Thần.*

*Thần thị Thiên*

*Thiên giả ngã giả*

Ý nghĩa: *Con mắt làm chủ cái Tâm. Hai ánh sáng trong mắt là phần chủ tế. Ánh sáng ấy là Thần. Thần ấy là Trời. Trời là Ta vậy.*

– Việc thờ Thiên Nhân còn có ý nghĩa trong việc luyện Đạo vì Thần có hiệp cùng Tinh, Khí thì mới có thể siêu phàm nhập Thánh. Người tu đoạt Pháp sẽ có thêm con mắt thứ ba gọi là Huệ Nhân, thấy được cõi vô hình. Mở Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn đã hứa sẽ “*hườn nguyên Chơn Thần các con đắc đạo*”

– Thờ Thiên Nhân với con mắt mở tượng trưng Trời thấy và hiểu tất cả những gì con người làm và nghĩ. Vẽ con mắt trái vì bên trái thuộc Dương. Trời Dương, Đất Âm. Con mắt trái là hình thể hữu vi. Thiên Nhân là cái lý mẫu nhiệm huyền bí thuộc lãnh vực siêu hình, biểu tượng sự sáng suốt tốt cùng bao trùm cả Càn khôn vạn loại.

– Đạo Cao Đài có tôn chỉ qui Tam Giáo, hiệp Ngũ chi nên việc thờ Thiên Nhân có tính đại đồng và chỉ thờ một con mắt vì số một là số khởi thủy của các số: *Đạo sanh nhất, nhất sanh nhị, nhị sanh tam, tam sinh vạn vật*. Thế nên, thần học Cao Đài là “*nhất nguyên luận*”.



#### D. BÊN NGOÀI ĐỀN THÁNH



Mỗi bên hông Đền Thánh có 6 cửa ra vào. Các bậc lên xây dựng như bậc thang mà hai bên có tượng Kim Mao Hẩu.

Nóc của Cửu Trùng Đài lợp ngói đỏ, có Nghinh Phong Đài. Đài cao 17m, phần dưới hình vuông, phần trên hình vòm cầu trôn giống kiến trúc của các nhà thờ Hồi giáo. Trên quả địa cầu có tượng Long Mã mang Hà Đồ chạy về hướng Tây, quay đầu về hướng Đông. Bởi lẽ Á châu là nơi phát sinh của nhiều tôn giáo “Đạo phát ư Đông, di ư Tây, phản hồi ư Đông” (hình 17)



Dưới mái hiên Đài trang trí các dây trái nho. Trên dây nho có vẽ đôi chim hạc bay trên biển vào lúc rạng Đông. Đức Jesus đã giảng: “*Ta là cây nho, các con là cành*.”. Ngài ban phát sự sống và sức sanh sản cho các cành là chúng ta. Cây và trái nho tượng trưng Hình Thể, nước nho tượng trưng Chơn Thần, và rượu nho tượng trưng Linh Hồn (*hình 18*).

Nóc Bát Quái Đài cao 30m, lợp ngói màu vàng, trên đỉnh đúc tượng Tam Thế Phật (*hình 19*) :

- Phật Brahma mặt nhìn về hướng Tây, đứng trên lưng con Thiên Nga, tay mặt bắt ấn, tay trái cầm bửu châu.
- Phật Chrisna (Krisna), một hóa thân của Phật Vishnu mặt nhìn về hướng Nam, đứng trên con Giao Long, một tay chống nạnh và một tay chống bửu kiếm.

- Phật Civa (Siva) mặt nhìn về hướng Bắc, đứng trên Thất đầu xà và đang thổi sáo.



Tam Thế Phật tượng trưng ba ngôi của Thượng Đế: Sáng Tạo, Bảo Tồn Và Hủy Diệt. Đó là cơ tuần hoàn của Vũ trụ theo lẽ biến dịch. Theo Đạo Cao Đài, nhân loại đang ở vào Hạ nguơn tam chuyển, thời mạt pháp. Đạo Cao Đài được sáng lập nhằm mục đích giác ngộ loài người hướng thiện, mở một kỷ nguyên hòa đồng, hiệp đồng và đại đồng. Thánh giáo gọi đó là trở về đời Thượng nguơn Thánh Đức.

Sau lưng Đền Thánh có dãy nhà mà từ trên cao ta thấy chúng hợp với Đền Thánh thành chữ SƠN theo Hán tự.

### **Các công trình kiến trúc khác trong nội ô Toà Thánh Cao Đài Tây Ninh**

Trong nội ô Toà Thánh Cao Đài Tây Ninh còn có nhiều công trình kiến trúc khác như Hạnh Đường (nơi hội họp và mở khóa huấn luyện tu sĩ), Giáo Tông Đường, Hộ Pháp Đường, Nữ Đầu Sư Đường, nhà làm việc của cơ quan Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài, nhà Vạn Linh, Bắc Tông, Trung Tông, Tân Nhơn, bệnh viện, trường học, Khách đình, nhà Thuyền Bát Nhã, các xưởng thợ. Đặc biệt là Đền thờ Phật Mẫu, nơi thờ Mẹ Thiêng Liêng của nhơn loại và Bá Huê Viên ở phía đối diện Đền. Đền thờ Phật Mẫu là nơi diễn ra Hội Yến Diêu Trì Cung vào rằm tháng 8 Âm lịch hằng năm.

Khu rừng nguyên thủy mang tên “*Rừng Thiên Nhiên*” có tuổi gần trăm năm đã tạo nên sự hài hoà trong kiến trúc với cảnh quan thiên nhiên.

## IV. GIÁ TRỊ LỊCH SỬ – NGHỆ THUẬT – KIẾN TRÚC



Henri Regnault trong một hội nghị về Thân Linh Học tại Lausanne, Thụy Sĩ (1948) đã cho rằng:

*“Trong tôn giáo Cao Đài, nghệ thuật có một vị trí rất quan trọng. Kiến trúc trong và ngoài Đền Thánh có một vẻ đẹp mỹ thuật đáng được chú ý đặc biệt.”*

Thật vậy, Đền Thánh có kiến trúc kết hợp giữa Âu và Á. Với hai lầu chuông trống cao như tháp chuông nhà thờ phương Tây, nhưng Đền cũng có mái lợp uốn cong nhẹ, mái kép kiểu “trùng thiêm điệp ốc” của phương Đông (Hình 20). Chính giữa mặt tiền và ở trên nóc có tượng Đức Di Lạc ngự trên tòa sen... đã cho thấy triết lý Đạo Cao Đài có nguồn gốc từ Phật giáo cổ xưa và nay giữ nhiệm vụ phổ độ chúng sanh trong kỳ Hạ ngươn này. Dây cột rồng và hoa sen ở ngay cửa chính báo tin Long Hoa Hội do Đức Di Lạc chưởng quản sẽ khai diễn tại nước Việt Nam.

Bên ngoài Đền Thánh nhìn lên Nghinh Phong Đài có hình vòm cong, thường thấy trong kiến trúc của các nhà thờ Ấn Độ và Trung Đông. Tuy được kết hợp bởi các loại hình kiến trúc Âu Á khác nhau như thế nhưng Đền Thánh vẫn nổi bật nét văn hóa Việt với Tứ Linh: Long, Lân, Quy, Phụng và hình ảnh hoa sen.

Khi du khách đến viếng Đền Thánh, ấn tượng đẹp đầu tiên đến với họ là khung cảnh hài hòa giữa kiến trúc xây dựng với thiên nhiên xung quanh.

Công trình kiến trúc này vừa mang dấu ấn Dịch lý và triết lý tôn giáo ẩn chứa bên trong, vừa có vẻ đẹp hài hòa, kết cấu bền vững.

Được cất từ những năm 30, 40 của thế kỷ XX nhưng các người thợ xây dựng đã sáng tạo bê tông cốt tre, đã biết dùng mái bê tông giả ngói với mái cong ba tầng. Các ngăn đều có hình ảnh long giáng tạo nên vẻ thanh thoát.

Các cột được đắp hình rồng, sen khiến công trình không còn đơn điệu. Gió và ánh sáng cũng được chú ý để tràn ngập trong Đền sự thoáng mát, không lo đến sự ẩm thấp.

Tóm lại, trong vùng Đất Thiêng (cuộc đất được coi là Lục Long phò ấn), không có máy móc, không một kiến trúc sư hay một kỹ sư xây dựng nào, mà chỉ dưới sự chỉ dẫn của các Đấng Thiêng Liêng, những người thợ xây dựng nghèo khó, ít học và giàu đức tin đã hoàn thành một kiệt tác kiến trúc ẩn chứa bao nhiêu điều mâu nhiệm về Bí pháp.

Đền Thánh Tây Ninh thực sự là một kỳ quan, một di sản văn hóa của nhân loại.

---

---

---

*Tìm Hiểu* ĐẠO CAO ĐÀI  
QUA KIẾN TRÚC TÒA THÁNH TÂY NINH

SOẠN GIẢ: TÙNG THIÊN - TỪ BẠCH HẠC